

THỰC TRẠNG VẬN DỤNG DẠY HỌC HỢP TÁC VÀO DẠY HỌC MÔN TOÁN CỦA ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TỈNH TUYÊN QUANG

TRẦN XUÂN BỘ

Trường Đại học Tân Trào
Email: tranbo71@gmail.com

Tóm tắt: *Đội ngũ giáo viên là một trong những tác nhân quan trọng có tính chất quyết định đến chất lượng dạy học nói chung, dạy học môn Toán ở tiểu học nói riêng. Trong những năm qua, với sự quan tâm đầu tư từ nhiều phía và sự nỗ lực của ngành Giáo dục, chất lượng đội ngũ giáo viên tiểu học của tỉnh Tuyên Quang đã có những chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng. Bài viết tổng hợp và phân tích các số liệu điều tra về thực trạng vận dụng dạy học hợp tác vào dạy học môn Toán ở trường tiểu học tỉnh Tuyên Quang, từ đó đưa ra một số đề xuất để nâng cao năng lực vận dụng dạy học hợp tác vào dạy học môn Toán cho đội ngũ giáo viên tiểu học tỉnh Tuyên Quang.*

Từ khóa: *Dạy học hợp tác; môn Toán; giáo viên; tiểu học.*

(Nhận bài ngày 22/6/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 04/7/2016; Duyệt đăng ngày 27/7/2016).

1. Đặt vấn đề

Đội ngũ giáo viên (GV) là một trong những tác nhân quan trọng có tính chất quyết định đến chất lượng dạy học (DH) nói chung, DH môn Toán ở tiểu học (TH) nói riêng. Trong những năm qua, với sự quan tâm đầu tư từ nhiều phía và sự nỗ lực của ngành Giáo dục, chất lượng đội ngũ GV TH của tỉnh Tuyên Quang đã có những chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, năng lực chuyên môn của đội ngũ GV TH không đồng đều, việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp DH tích cực đôi khi mới dừng ở hình thức mà chưa mang lại hiệu quả thực sự. Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng năng lực sư phạm cho đội ngũ GV TH chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu thực tiễn.

Để đề ra các biện pháp khả thi bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ GV TH ở tỉnh Tuyên Quang mang lại hiệu quả thiết thực, chúng tôi đã triển khai khảo sát đội ngũ GV TH để có những đánh giá, phân tích chính xác, từ đó đưa ra các nhận xét từ kết quả điều tra, phỏng vấn đội ngũ GV TH của tỉnh Tuyên Quang liên quan đến vấn đề vận dụng dạy học hợp tác (DHHT) vào DH môn Toán ở TH.

2. Thực trạng vận dụng dạy học hợp tác vào dạy học môn Toán của đội ngũ cán bộ giáo viên tiểu học tỉnh Tuyên Quang

Để tìm hiểu, khảo sát thực trạng DH môn Toán và việc vận dụng DHHT vào DH môn Toán TH ở tỉnh Tuyên Quang, chúng tôi đã tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi đối với 271 GV của 18 trường TH thuộc 5 huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (trong đó gần 3% có trình độ thạc sĩ; 47,6% có trình độ cử nhân; 53% có thời gian công tác từ 10 năm trở lên; 47% có thời gian công tác dưới 10 năm) và kết hợp với việc dự giờ, quan sát hoạt động của GV và học sinh (HS) TH.

2.1. Hình thức tổ chức dạy học môn Toán ở tiểu học

Thông qua quan sát, dự giờ và phỏng vấn một số GV trực tiếp giảng dạy giờ học môn Toán ở TH (Bảng 1). Phân tích kết quả thu được, chúng tôi nhận thấy:

- Hình thức DH mà các GV sử dụng chủ yếu là làm việc chung toàn lớp, hình thức nhóm được GV sử dụng ít hơn.

- DHHT cũng đã được một số GV vận dụng với các nhóm học tập cố định, việc điều hành hoạt động của các nhóm thường thiếu ý đồ sư phạm, sự tương tác, ảnh hưởng lẫn nhau một cách tích cực trong và ngoài nhóm không được thể hiện và phát huy rõ nét.

Bảng 1: Thực trạng sử dụng các hình thức tổ chức DH môn Toán ở TH

TT	Các dạng mô hình tổ chức DH	Mức độ vận dụng (tỉ lệ %)		
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ
1	Dạng toàn lớp	95,38	4,62	0,00
2	Dạng nhóm	15,25	24,43	60,32
3	Dạng cá nhân	88,50	11,50	0,00

2.2. Nhận thức, thái độ của giáo viên tiểu học về dạy học hợp tác

2.2.1. Nhận thức của giáo viên về dạy học hợp tác

Phân tích kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy, hầu hết GV TH đều có nhận thức cơ bản DHHT tuy nhiên chưa đầy đủ. Có GV quan niệm DHHT đơn giản chỉ là xếp chỗ cho HS ngồi cạnh nhau trong một không gian hoặc một HS đạt chuẩn kiến thức, sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ có trách nhiệm giúp đỡ người khác (Bảng 2).

2.2.2. Nhận thức của giáo viên về hiệu quả của dạy học hợp tác

Nhận định của GV TH về vai trò đối với việc hình thành và phát triển các phẩm chất của HS do GV vận dụng DHHT vào DH môn Toán bao gồm:

*Bảng 2: Nhận thức của GV về đặc trưng của DHHT*

TT	Đặc trưng của DHHT	Tỉ lệ (%)
1	Xếp chỗ ngồi cạnh nhau trong cùng một bàn và để HS làm việc độc lập	0
2	Một HS đạt trên chuẩn kiến thức, sau khi đã được GV hướng dẫn, có nhiệm vụ giúp đỡ các HS khác	13,40
3	HS trao đổi, thảo luận, giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ học tập dưới sự tương tác của GV	63,58
4	HS liên kết và phối hợp hoạt động với nhau để thực hiện nhiệm vụ học tập chung của nhóm	15,60
5	Một HS đạt trên chuẩn kiến thức, sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ, thay mặt nhóm báo cáo kết quả	7,42

- Phát huy tính tự giác, tích cực và chủ động trong học tập: 81,76%
- Phát triển khả năng tư duy sáng tạo: 78,07%
- Nâng cao khả năng giao tiếp: 84,18%
- Tăng cường tính đoàn kết thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau: 73,65%
- Tăng cường tính tự chủ và năng động trong các hoạt động: 70,65%
- Tạo hứng thú cho HS trong học tập và lao động: 93,27%

Ngoài ra, một số GV cũng cho rằng, DHHT còn góp phần nâng cao năng lực tự học, giúp cho HS hiểu sâu, nhớ lâu, vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn tốt hơn.

2.2.3. Mục đích vận dụng dạy học hợp tác

Các GV được hỏi ý kiến cho biết, các tình huống đã vận dụng DHHT chủ yếu là: Ôn tập và củng cố các tri thức, kĩ năng và kĩ xảo cũ (65,58%); lĩnh hội tri thức mới (15,56%); khái quát và hệ thống hoá kiến thức (4,99%); hình thành kĩ năng, kĩ xảo (13,87%)... Như vậy, khi vận dụng DHHT, các GV chủ yếu giúp cho HS ôn tập và củng cố tri thức, kĩ năng và kĩ xảo cũ, các mục đích khác chưa được quan tâm tới một cách đầy đủ, đây là một hạn chế cần được khắc phục.

2.2.4. Thái độ của giáo viên đối với dạy học hợp tác

Do nhận thức tương đối đúng và đầy đủ về nội dung, ý nghĩa, vị trí của DHHT trong thực tiễn nên các GV rất ủng hộ việc đưa phương pháp DH này vào thực tiễn ở trường TH. Cụ thể: Rất cần thiết (63,66%); cần thiết (26,89%); chưa cần thiết (9,45%); không cần thiết (0,00%). Điều này cho thấy, các GV rất nhiệt tình và tích cực hưởng ứng đối với việc đổi mới phương pháp DH nói chung và việc vận dụng DHHT nói riêng.

2.3. Thực trạng việc vận dụng dạy học hợp tác trong dạy học môn Toán tiểu học

2.3.1. Việc vận dụng các dạng tổ chức nhóm trong dạy học hợp tác

Số liệu ở Bảng 3 cho thấy, việc vận dụng các dạng tổ chức nhóm trong DHHT còn rất đơn điệu: Đa số GV vận dụng dạng 1: Thống nhất

về nhiệm vụ nhận thức giữa các nhóm, dạng 2: Phân hoá nhiệm vụ, được vận dụng nhưng rất ít. Các dạng 3 và dạng 4 hầu như không được quan tâm tới. Nguyên nhân chủ yếu là dạng 1 đơn giản hơn cả từ việc thiết kế bài học cho tới việc tổ chức thực hiện nên GV thường quan tâm vận dụng.

Mặc dù có những ưu điểm nhưng với việc vận dụng đơn điệu một dạng tổ

chức để thực hiện DHHT, GV đã không kích thích được HS chủ động liên kết và phối hợp hoạt động trên cơ sở trách nhiệm cá nhân, không phát huy được vai trò chủ thể tích cực, tự giác của HS. Điều này dẫn đến HS thường trông chờ và ỷ lại vào người khác. Hơn nữa, tính chất phân hoá cá biệt hoá việc DH không được thực hiện nên hiệu quả việc vận dụng DHHT bị hạn chế một phần.

2.3.2. Việc tổ chức và điều khiển hoạt động nhóm học sinh trong dạy học hợp tác

- **Tổ chức nhóm:** Theo ý kiến của GV, khi thành lập nhóm, GV thường dựa vào sự đồng nhất hoá ở một tiêu chí nhất định, chẳng hạn: Có cùng một trình độ và năng lực nhận thức; có cùng một đơn vị tổ; có cùng một vị trí ngồi trong lớp học,... Tuy nhiên, để các hoạt động nhóm phát huy được hiệu quả, chúng ta cần thay đổi cách thành lập nhóm một cách thích hợp để các HS có cơ hội được tiếp xúc và học hỏi với nhiều bạn trong lớp, đặc biệt là các HS đạt chuẩn kiến thức.

- **Về quy mô nhóm:** Chúng tôi thấy, đa số các GV thành lập nhóm có số HS từ 7 đến 9 HS. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, HS chỉ thường trao đổi và thảo luận với một hoặc hai thành viên bên cạnh.

- **Điều khiển hoạt động của nhóm:** Dự giờ các GV, chúng tôi nhận thấy rất ít GV trực tiếp điều khiển hoạt động của nhóm, trách nhiệm này thường được họ giao cho các nhóm trưởng. Các nhóm trưởng thường do GV chỉ định và có thể được hướng dẫn trước, đóng vai trò như một hướng dẫn viên. Ở các nhóm thảo luận sôi nổi, các bất đồng về quan điểm, về chính kiến được giải

Bảng 3: Vận dụng các dạng tổ chức DHHT ở trường TH

TT	Các dạng tổ chức DHHT nhóm	Tỉ lệ %		
		Thường xuyên	Đôi khi	Chưa bao giờ
1	Thống nhất về nhiệm vụ giữa các nhóm trong lớp	69,38	30,62	0,00
2	Phân hoá về nhiệm vụ giữa các nhóm trong lớp	21,14	26,50	52,36
3	Thống nhất ở cấp độ lớp nhưng phân hoá nhiệm vụ ở cấp độ nhóm	0,00	34,06	65,94
4	Kết hợp giữa dạng 2 và dạng 3	0,00	0,00	100

quyết nhanh chóng với sự nhất trí cao và tương đối hợp lí. Tuy nhiên, các nhóm như vậy rất ít, chỉ chiếm từ 15 - 20%, phần đông các nhóm rơi vào tình trạng bế tắc tranh luận chủ yếu diễn ra giữa nhóm trưởng và một số thành viên, các thành viên khác ngồi nghe một cách thụ động. Vì vậy, những khó khăn thường không tháo gỡ được, kết luận cuối cùng của nhóm bị áp đặt bởi nhóm trưởng. Như vậy, việc vận dụng DHHT của một bộ phận GV TH trong thực tiễn DH còn nhiều điểm chưa hợp lí, cần được điều chỉnh, cải tiến cho phù hợp để DHHT đạt được hiệu quả cao hơn.

2.4. Ưu điểm và hạn chế của việc vận dụng dạy học hợp tác ở trường tiểu học

2.4.1. Về ưu điểm

Hầu hết GV đã đánh giá cao tính hiệu quả của DHHT và có thái độ ủng hộ việc vận dụng DHHT vào DH ở trường TH. DHHT tạo môi trường thuận lợi cho quá trình nhận thức của HS. Các em được trao đổi, thảo luận để chia sẻ các băn khoăn, suy nghĩ, kinh nghiệm của bản thân, trình bày ý kiến của cá nhân cũng như của cả nhóm trước tập thể lớp do đó được các em HS hưởng ứng rất nhiệt tình, hứng thú tham gia xây dựng bài học.

2.4.2. Về hạn chế

Tim hiểu, phân tích những yếu tố là “rào cản” đối với việc vận dụng DHHT vào DH ở TH thu được qua việc xử lí các phiếu hỏi ý kiến và trao đổi trực tiếp, chúng tôi nhận thấy có những yếu tố mang tính khách quan như: Quy mô lớp học, điều kiện cơ sở vật chất... nhưng chủ yếu là các “rào cản” mang tính chủ quan xuất phát từ chính đội ngũ giáo viên TH (Bảng 4).

Bảng 4: Những yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng DHHT ở TH

TT	Hạn chế	Tỉ lệ %
1	Cơ sở vật chất không đầy đủ	32,65
2	Sĩ số lớp quá đông	40,17
3	Nội dung DH có cấu trúc phức tạp	66,74
4	Thói quen vận dụng các hình thức DH cũ	75,68
5	Năng lực sư phạm của GV	51,32
6	HS chưa có kĩ năng hợp tác	46,89
7	Chưa có những biện pháp sư phạm tổ chức DHHT hợp lí	86,39
8	Không đảm bảo thời gian quy định	58,62
9	Quản lí, hỗ trợ HS kịp thời	59,12
10	Đánh giá HS trong DHHT	71,25

2.4.3. Về nguyên nhân

Vấn đề đặt ra là tại sao DHHT được áp dụng rộng rãi ở nhiều nước trên thế giới và đạt hiệu quả cao nhưng ở Việt Nam còn chưa được vận dụng một cách phổ biến trong các trường TH, khi áp dụng thì hiệu quả chưa cao? Qua việc nghiên cứu thực tiễn, chúng tôi nhận thấy việc vận

dụng DHHT trong DH môn Toán ở TH hiện nay chưa thực sự thành công, trước hết bởi những nguyên nhân sau:

- *Do nhận thức của GV về DHHT:* Nhiều GV hiểu đơn giản, họ cho rằng cứ chia lớp học thành các nhóm (tùy ý) rồi các nhóm cùng nhau giải quyết nhiệm vụ của GV là DHHT.

- *Do kĩ năng thực hiện DHHT của GV:* Do các nguyên nhân khách quan và chủ quan (Bảng 4) nên một số GV chưa nắm được các kĩ năng thiết yếu để triển khai DHHT trong DH môn Toán ở TH.

- *Do việc lựa chọn nội dung DHHT của GV:* Không phải tất cả nội dung học tập đều có thể trở thành các chủ đề để tổ chức DHHT có hiệu quả. Do GV chưa nắm được một cách bản chất và đặc trưng của DHHT nên lựa chọn nội dung để vận dụng DHHT chưa hợp lí dẫn đến nhiều tình huống hợp tác là *hợp tác giả tạo* chứ không phải nhu cầu cần hợp tác của HS.

- *Do kĩ năng của HS hạn chế:* HS thiếu một số kĩ năng trong học hợp tác cần có như: Kĩ năng làm việc trong nhóm; kĩ năng giao tiếp, tương tác; kĩ năng tạo môi trường hợp tác; kĩ năng xây dựng niềm tin; kĩ năng giải quyết mâu thuẫn...

- *Do điều kiện học tập:* Với thực tiễn về sĩ số lớp khá đông (hầu hết các lớp có từ 30 đến 35 HS), cấu trúc và không gian lớp học thông thường từ 40m² đến 54m², thiết bị và bàn ghế cố định... nên việc bố trí vị trí làm việc cho các nhóm theo yêu cầu của DHHT cũng gặp nhiều khó khăn cả về không gian và thời gian.

3. Kết luận

Từ kết quả khảo sát thực trạng vận dụng DHHT của GV TH tại 18 trường TH (có 02 trường thuộc dự án VNEN) của tỉnh Tuyên Quang, chúng tôi rút ra những nhận định sau:

- Hiện nay, GV trong các trường TH trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã ý thức một cách nghiêm túc vấn đề đổi mới phương pháp DH nói chung, DH môn Toán nói riêng.

- Việc trang bị kiến thức về DHHT cho đội ngũ GV đã được triển khai để thực hiện việc đổi mới phương pháp DH và thực tế nhiều GV cũng đã vận dụng phương pháp DH này trong DH môn Toán ở TH nhưng chưa đạt được hiệu quả cao.

- Ngoài những khó khăn, rào cản gặp phải từ vấn đề cơ sở vật chất của trường, lớp, từ sự thiếu hụt các kĩ năng cần có của HS để đáp ứng yêu cầu của DHHT... thì một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên là do GV còn hạn chế về nhận thức, về cách thức, kĩ năng vận dụng DHHT vào thực tiễn DH môn Toán ở TH. GV TH thiếu các tài liệu chỉ dẫn một cách cụ thể việc vận dụng DHHT vào DH môn Toán ở trường TH...

Để GV TH có thể vận dụng DHHT một cách hiệu quả vào DH môn Toán ở TH, cần thực hiện đồng bộ một số biện pháp nhằm bồi dưỡng các kĩ năng thiết yếu để vận dụng DHHT vào DH môn Toán ở TH, cụ thể như sau:

- *Đối với các cấp quản lí giáo dục:* Xác định rõ DHHT là một trong những cách tiếp cận mới về phương pháp DH phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp DH



môn Toán ở TH. Quan tâm kịp thời và tạo mọi điều kiện để GV tổ chức DHHT đạt hiệu quả cao,...

- *Đối với đội ngũ GV TH:* Cần được trang bị cơ sở lý luận về DH môn Toán ở TH theo DHHT. Trong quá trình vận dụng DHHT cần có sự trao đổi, rút kinh nghiệm và tiếp tục đề xuất các giải pháp vận dụng DHHT phù hợp với môi trường và điều kiện DH cụ thể.

- *Đối với các cơ sở đào tạo GV TH:* Bổ sung vào chương trình đào tạo cho giáo sinh hiểu được cơ sở khoa học không chỉ là phương pháp DH truyền thống mà còn cả những phương pháp DH không truyền thống nói chung và phương pháp DHHT nói riêng để nâng cao chuẩn đầu ra của người học, họ có thể đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hoàng Công Kiên, (2013) *Vận dụng dạy học hợp tác trong môn Toán ở tiểu học*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2]. Đặng Thành Hưng, Trịnh Thị Hồng Hà, Nguyễn Khải Hoàn, Trần Vũ Khánh, (2012), *Lý thuyết phương pháp dạy học*, NXB Đại học Thái Nguyên.
- [3]. Nguyễn Bá Kim, (2006), *Phương pháp dạy học môn Toán*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Thành Kinh, (2010), *Phát triển kỹ năng dạy học hợp tác cho giáo viên trung học cơ sở*, Đại học Thái Nguyên.

THE CURRENT STATUS OF COOPERATIVE LEARNING APPLICATION INTO MATHS TEACHING AT TUYEN QUANG PRIMARY SCHOOLS

Tran Xuan Bo
Tan Trao University
Email: tranbo71@gmail.com

Abstract: *Teacher plays a crucial role to teaching quality in general and in elementary Mathematics in particular. In recent years, thanks to investment from various stakeholders in Tuyen Quang province, its quality of primary teachers has made positive changes in both quantity and quality. The article summarized and analyzed survey data on the status of cooperative learning application into Maths teaching at Tuyen Quang primary schools, then proposals were suggested to improve application competence in Maths cooperative teaching for primary teachers in Tuyen Quang province.*

Keywords: *Cooperative teaching; Maths; teacher; primary schools.*